

GIÁO ÁN HOẠT ĐỘNG CHƠI – TẬP CÓ CHỦ ĐỊNH NHÁNH : NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thứ hai ngày 15 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động: Quan sát, nhận biết phân biệt hình vuông

Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận biết và gọi tên được hình vuông
- Rèn kỹ năng quan sát so sánh ghi nhớ có chủ định. Phát triển khả năng tập chung chú ý cho trẻ. Phát triển tư duy, ngôn ngữ
- Trẻ hứng thú chơi trò chơi, tham gia vào các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Hình vuông (màu đỏ), hình vuông (màu xanh) có kích thước lớn hơn của trẻ.
- + Hai ngôi nhà: 1 ngôi nhà có gắn hình vuông (màu đỏ), 1 ngôi nhà có gắn hình vuông (màu xanh).
- + Nhạc bài hát: “Một con vịt”, “Gà trống mèo con và cún con”.
- Đồ dùng của trẻ: Mỗi trẻ một rổ nhựa đựng hình vuông (màu đỏ), hình vuông (màu xanh).

III. Tiến hành:

1. Ổn định giới thiệu bài

- Đến với lớp học của chúng mình hôm nay cô có hộp quà để tặng cho các con. Chúng mình có muốn biết trong hộp quà gì không?
- Để biết được trong hộp quà có món quà gì cô mời 2 bạn lên mở hộp quà. Đây là gì?
- Đây là hình vuông, hôm nay cô cùng các con sẽ khám phá về hình vuông

2. Trẻ nhận biết hình vuông

- Cho trẻ chơi trò chơi: “trời tối, trời sáng” cô kết hợp chia rổ đồ dùng cho trẻ.
- Cô đưa hình vuông ra và hỏi trẻ:
 - + Cô có hình gì đây ?
- Các con hãy chọn hình vuông giống như của cô và giơ lên!
- Cô cho cả lớp phát âm “Hình vuông” 2-3 lần.
- Cô cho trẻ phát âm theo tổ, cá nhân trẻ. (Cô chú ý lắng nghe động viên và sửa sai cho trẻ)
- + Hình vuông có màu gì? Cô cho cả lớp phát âm “Hình vuông màu đỏ” 2-3 lần.
- Cô cho trẻ phát âm theo tổ, cá nhân trẻ.

=> Đây là hình vuông, hình vuông này có màu đỏ, hình vuông được cấu tạo bởi 4 cạnh và 4 góc đẩy các con ạ.

- Cho trẻ sờ các góc cạnh của hình vuông và hỏi trẻ:

+ Cạnh của hình vuông nó như thế nào? (*cạnh hình vuông thẳng*)

+ Chúng mình cùng lăn thử hình vuông xem có lăn được không!

+ Hình vuông có lăn được không? Vì sao?

- Hình vuông không lăn được vì có các cạnh

- Cho trẻ tìm đồ dùng xung quanh lớp có dạng hình vuông.

3. Ôn luyện.

* Trò chơi 1: “Nhanh tay nhanh mắt”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Trong rổ của các con có 2 hình, hình vuông màu đỏ và hình vuông màu xanh. Khi cô nói tên hình nào thì các con hãy nhanh tay chọn đúng hình đó giơ lên và nói tên hình.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

* Trò chơi 2: “Tìm chuông”

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi

+ **Cách chơi:** Cô có 1 chuông gà và 1 chuông vịt, chuông gà mang ký hiệu hình vuông màu đỏ, chuông vịt mang ký hiệu hình vuông màu xanh. Khi chơi mỗi bạn sẽ cầm 1 hình vuông mà mình yêu thích, các con vừa đi vừa hát bài “Một con vịt”, khi nghe thấy cô nói “Tìm chuông”, thì những bạn nào cầm hình vuông màu đỏ sẽ chạy nhanh về chuông có ký hiệu hình vuông màu đỏ, bạn nào cầm hình vuông màu xanh thì chạy nhanh về chuông có ký hiệu hình vuông màu xanh.

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

.....

Thứ ba ngày 16 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động: Chăm sóc bảo vệ con vật

Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ thích chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi. Nhận biết một số hành vi đúng khi chăm sóc và bảo vệ các con vật.
- Rèn cho trẻ kỹ năng chăm sóc và bảo vệ các con vật.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý và bảo vệ các loài động vật..

II. Chuẩn bị:

- Bài hát: Gà trống mèo con và cún con
- Hình ảnh hành vi đúng - sai khi chăm sóc các con vật.
- Mô hình con vật nuôi.

II. Tiến hành

1. Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ hát bài: Gà trống mèo con và cún con.
- + Cô và các con vừa hát bài hát gì?
- + Trong bài hát nhắc đến con vật nào?
- + Những con vật đó sống ở đâu?
- Dẫn dắt trẻ vào nội dung bài học.

2. Bé chăm sóc vật nuôi

- Cô cho trẻ xem hình ảnh các bạn đang chăm sóc các con vật nuôi.
- + Các con vừa được xem hình ảnh gì? (Hình ảnh các con vật: gà, chó, mèo,...)
- + Các bạn đang làm gì? (Đang cho các con vật ăn, và tắm, vuốt ve chăm sóc chúng)
- + Để chăm sóc bảo vệ các con vật chúng mình cần làm những gì? (cho chúng ăn hàng ngày, có thể tắm hoặc bắt giện cho chúng,...)
- Cô cho trẻ đứng dậy làm những chú gà trống vui nhộn (vận động trên nền nhạc)
- Nếu không có bàn tay của con người chăm sóc và bảo vệ các con vật thì điều gì sẽ xảy ra với chúng? (Chúng có thể bị chết đói hoặc bị người xấu bắt đi thịt)
- Để biết điều gì sẽ xảy ra cô mời chúng mình cùng quan sát lên màn hình nào.

** Nhận biết hành vi đúng - sai khi chăm sóc và bảo vệ con vật.*

- Cho xem hình ảnh có hành vi đúng - sai khi chăm sóc và bảo vệ con vật (vừa xem cô vừa đàm thoại với trẻ về nội dung từng hình ảnh)
- Vì sao những hành vi như đánh chó, mèo....là hành vi sai? Tại sao con biết?

- Cô giáo dạy trẻ: Biết chăm sóc và bảo vệ các loài động vật.

3. *Củng cố:*

Thực hành cho các con vật ăn...

KTTH.

IV. *Đánh giá cuối ngày*

1. *Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

.....

2. *Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

.....

3. *Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

.....

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 07:23 15/12/2025
bởi Nguyễn Thị Tuyết (31313313_tuyetnt) – Trường Mầm non Tân Dân

Thứ tư ngày 17 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động: Nhận biết tập nói: TN: Con gà trống

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích- yêu cầu:

Trẻ nhận biết và gọi tên được “Con gà trống” và biết được một số đặc điểm của con gà trống

- Rèn khả năng chú ý và ghi nhớ cho trẻ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, rèn trẻ trả lời một số câu hỏi của cô.
- Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ các con vật nuôi. Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Hình ảnh “ con gà trống” trên máy vi tính.
- Nhạc bài hát: bài gà trống, mèo con và cún con.

II. Tiến hành

1. Nghe tiếng kêu đoán tên con vật

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: nghe tiếng kêu đoán tên con vật.
- Cô làm tiếng kêu các con vật: con mèo, con chó, con gà trống, con gà mái

Hỏi trẻ:

- + Đó là tiếng kêu của con gì? (Trẻ có thể bắt chước tiếng kêu)
- + Các con vật này sống ở đâu?

=> Cô khái quát lại ý kiến trẻ

- Cô là gà mẹ, trẻ là gà con cùng nhau đi kiếm mồi, vỗ cánh

2. Nhận biết tập nói “ Con gà trống

- Cô cho trẻ quan sát con gà trống và hỏi trẻ:

+ Đây là con gì?

- Cô chính xác lại: Đây chính là con gà trống.

+ Cho cả lớp, cá nhân tập nói “Con gà trống”.

- Gọi 1 trẻ lên chỉ các bộ phận của con gà trống.

- Cô chỉ vào từng bộ phận của con gà và hỏi trẻ.

+ Đầu gà:

- Đây là cái gì?

- Cho cả lớp, cá nhân tập nói “Đầu gà”. Đầu gà có những gì?

- Mào gà có màu gì?

- Mỏ gà để làm gì? chúng mình làm gà mổ thóc nào?

+ Mình gà:

- Đây là cái gì? Cho cả lớp, cá nhân tập nói “Minh gà”
- Minh gà có gì?
- Gà trống có mấy chân? Cho trẻ đếm số chân theo cô.
- + Đuôi gà:
 - Đây là cái gì? Cho cả lớp, cá nhân tập nói “Đuôi gà”
 - Đuôi gà như thế nào?
 - Con gà ăn gì?
 - Nuôi gà để làm gì? Con gà được nuôi ở đâu?
 - Con gà trống gáy như thế nào? Cho trẻ bắt chước tiếng gáy của gà trống.
 - Cô chốt lại : Đây là con gà có đầu gà, mình gà, đuôi gà .Đầu gà có, mào đỏ, mỏ nhọn, mắt. Minh gà có cánh, chân , đuôi gà dài nhiều lông, con gà ăn thóc, ăn ngô, gà trống gáy ò ó o đánh thức mọi người dậy mỗi buổi sáng. Con gà trống là động vật nuôi trong gia đình có 2 chân.
 - Ngoài con gà trống thì chúng mình còn biết con gà gì nữa nào?
 - Cô mở rộng và giáo dục trẻ.

3.Trò chơi củng cố

- * Cô và trẻ cùng chơi: Tạo dáng
- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi.
- *Trò chơi: Chọn nhanh
- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần – cô nhận xét kết quả chơi.
- Cô và trẻ hát: “Gà trống, mèo con và cún con”

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

.....

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

.....

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

.....

Thứ năm ngày 18 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động: Dạy KNCH: Rửa mặt như mèo

TCÂN: Giọng hát to giọng hát nhỏ

Hát nghe: Một con vịt

Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội & thẩm mỹ

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả và hiểu nội dung bài hát, biết hát cùng cô đến hết bài hát.
- Rèn cho trẻ kỹ năng lắng nghe cô hát và hát cùng cô.
- Hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc bài hát “Rửa mặt như mèo”, “Một con vịt”

III. Tiến hành:

1. Ôn định tổ chức.

Cô cho trẻ chơi trò chơi: “ Bắt chước tiếng kêu của các con vật ”.

Cô hỏi: + Con gà mái kêu như thế nào? (Cục! Cục!...)

+ Gà trống gáy như thế nào? (Ò! Ó o o...)

+ Con mèo kêu như thế nào?

- Trong gia đình các con có nuôi các con vật không?

- Bạn nào giỏi có thể kể tên các con vật đi nuôi ở nhà mình nào?

- Nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích cũng sáng tác một bài hát nói về chú mèo đây chúng mình cùng lắng nghe cô hát.

2. Dạy kỹ năng ca hát “ Rửa mặt như mèo ” của tác giả Hàn Ngọc Bích

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả

- Cô hát lần 1 có nhạc

- Nội dung bài hát: bài hát “ Rửa mặt như mèo ” do nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích sáng tác. Bài hát có giai điệu vui tươi, nhịp nhàng, nói về chú mèo lười không chịu rửa mặt nên đã bị đau mắt và các bạn còn chê cười.

- Cô hát lần 2 không nhạc

- Cô bắt nhịp cả lớp hát 2 lần

- Thi đua 3 tổ, nhóm bạn trai, nhóm bạn gái, cá nhân trẻ

- Cô sửa sai, động viên trẻ

- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả

- Cho cả lớp hát lại 1 lần

3. Trò chơi âm nhạc “ Giọng hát to giọng hát nhỏ”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.
- Khi cô đánh một tay thì cháu hát nhỏ, khi cô đánh hai tay thì cháu hát to. Khi cô không đánh tay thì cháu ngừng hát.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần.
- Cô động viên khuyến khích trẻ.

4. Nghe hát “ Một con vịt” của Kim Duyên

- Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1
- Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về chú vịt rất xinh có 2 cánh xòe ra, chú vịt kêu như thế nào? (Cạp! cạp!...), chú rất thích bơi ở dưới nước, chú vịt con là con vật nuôi trong gia đình.
- Cô hát cho trẻ nghe lần 2 mời trẻ hưởng ứng cùng cô
- Kết thúc tiết học

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

.....

Tên hoạt động: Truyện: Đôi bạn chó mèo

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện
- Rèn khả năng ghi nhớ có chủ đích cho trẻ và trả lời được một số câu hỏi của cô.
- Qua câu chuyện giáo dục trẻ biết xin phép trước khi lấy đồ.

II. Chuẩn bị:

- Tranh minh họa truyện: Đôi bạn chó mèo
- Sa bàn rối dẹt.
- Nhạc bài hát: Gà trống, Mèo con và cún con.

III. Cách tiến hành

1. Hoạt động 1. Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ hát bài: Gà trống, Mèo con và cún con
- Các con vừa hát bài hát gì?
- Trong bài hát nhắc tới các con vật nào?
- Con Mèo và Chó là những con vật được nuôi ở đâu?

-> Cô khái quát: Chó và Mèo là những con vật được nuôi trong gia đình, và để biết tình cảm của đôi bạn Chó và Mèo này hôm nay cô sẽ kể cho các con nghe câu chuyện “ Đôi bạn Chó Mèo”

2. Hoạt động 2. Nghe cô kể chuyện

- Cô kể diễn cảm lần 1
- Tóm tắt nội dung câu chuyện: Câu chuyện nói về đôi bạn chó và mèo ngày xưa rất thân nhau. Nhưng vì mèo không nghe lời chó đã ăn vụng cá. Cuối cùng chó bị cô chủ đánh oan. Từ đó chó và mèo không chơi với nhau nữa.
- Các con ạ “ loay hoay” mèo đã thử hết cách này đến cách khác để mở vung nồi cá đấy.
- Cô kể lần 2 cùng tranh minh họa.

***Đàm thoại**

- Các con vừa nghe cô kể chuyện gì?

- Trong truyện có những bạn nào ?
- Mèo và chó rủ nhau vào đâu chơi? (Vào bếp)
- Trong bếp có gì? (Nồi cá)
- Bạn chó nói gì với mèo?(Bạn không được làm thế , ăn vụng là xấu lắm)
- Mèo có nghe lời Chó không? Ai đã bị cô chủ đánh nhỉ?
- Cô giáo dạy trẻ: Các con ở lớp, hay ở nhà muốn ăn cái gì hay muốn chơi đồ chơi gì thì trước tiên các con phải xin phép ông bà, các cô giáo hay các con phải hỏi bạn .Chúng mình không được tự ý lấy đồ mà khi chưa xin phép ai thế là hư đây các con nhớ chưa nào.

*** Hoạt động 3. Cô kể chuyện bằng sa bàn rối**

- Cô kể lần 3 bằng sa bàn rối dẹt.
- Cô và trẻ cùng hát bài “ Rửa mặt như Mèo ” và đi ra ngoài.

KTTH.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

.....

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.....

.....

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

.....

.....

HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN

**TỔ TRƯỞNG /TỔ PHÓ
CHUYÊN MÔN**

GIÁO VIÊN